

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh

HẢI PHÒNG – 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ANH LINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng**

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh

Mã SV: 1912401004

Lớp : QT2301K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại Công ty Cổ phần Anh Linh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh
- Đánh giá ưu khuyết điểm trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Suy tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.
- Số liệu năm 2022.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần Anh Linh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc Sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 3 năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 17 tháng 6 năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

Họ và tên giảng viên: ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng

Đơn vị công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên : Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh.

Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần Anh Linh

1.Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.

- Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong công việc, có khả năng tiếp cận với thực tiễn của công ty.

- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

- Thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2.Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,..).

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh với số liệu minh họa năm 2022.

- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn, có giá trị về lý luận và có tính khả thi trong việc hoàn thiện công tác kế toán của đơn vị thực tập.

- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3.Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp.

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 19 tháng 06 năm 2023

Giáo viên hướng dẫn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 133	2
1.1. Khái niệm, hình thức thanh toán	2
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua	6
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua... 7	
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp	9
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	9
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán .. 10	
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	13
1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	14
1.4.1. Hình thức Nhật ký chung.....	14
1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái	17
1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ	18
1.4.4. Hình thức kế toán máy.....	19
CHƯƠNG 2.....	21
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH.....	21
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Anh Linh	21
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Anh Linh	21
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Anh Linh	22
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Anh Linh.....	22
2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty Cổ phần A nh Linh.	24
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	28
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	28

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	29
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH.....	67
3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.	67
3.1.1. Ưu điểm	67
3.1.2. Nhược điểm.	68
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Anh Linh	69
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán TK 131	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán TK 331	13
Sơ đồ 1.3: Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung	16
Sơ đồ 1.4: Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	17
Sơ đồ 1.5: Trình tự kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	19
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi theo hình thức Kế toán máy.....	20
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	23
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	24
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	27
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Anh Linh.....	30
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh	51

DANH MỤC BIỂU

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 000006	32
Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 000012	35
Biểu 2.4: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 01/01 đến 10/01/2022.....	36
Biểu 2.5: Hóa đơn GTGT số 000022	38
Biểu 2.6: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 11/01 đến 20/01/2022.....	39
Biểu 2.7: Giấy báo Có 425	40
Biểu 2.8: Hóa đơn GTGT số 000030	42
Biểu 2.9: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 21/01 đến 30/01/2022.....	43
Biểu 2.10: Giấy báo Có 478	44
Biểu 2.11: Trích sổ Nhật ký chung.....	45
Biểu 2.12: Trích sổ cái tài khoản 131	46
Biểu 2.13: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	47
Biểu 2.14: Sổ chi tiết phải thu khách hàng	48
Biểu 2.15: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng	49
Biểu 2.16: Hoá đơn GTGT 001386.....	53
Biểu 2.17: Giấy báo nợ của ngân hàng 459.....	55
Biểu 2.18: Ủy nhiệm chi.....	56
Biểu 2.19: Hóa đơn GTGT số 000019	58
Biểu 2.20: Bảng kê chi phí sửa chữa xe ô tô	59
Biểu 2.21: Ủy nhiệm chi.....	60
Biểu 2.22: Giấy báo nợ của ngân hàng 461.....	61
Biểu 2.23: Trích sổ Nhật ký chung.....	62
Biểu 2.24: Trích sổ cái tài khoản 331	63
Biểu 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán	64
Biểu 2.26: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	65

Biểu 2.27: Bảng tổng hợp phải trả người bán	66
Biểu 3.1: Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	71

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Với mỗi doanh nghiệp, trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: Thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên, quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Những giao dịch kinh tế ngày một trở nên phức tạp và nhiều hơn trong thời buổi kinh tế hiện nay. Điều đó cũng đồng nghĩa với trình độ và kỹ năng của kế toán thanh toán phải ngày một chuyên nghiệp hơn. Kế toán thanh toán không chỉ có nhiệm vụ hạch toán, ghi sổ mà còn đòi hỏi phải có kỹ năng về dự báo, kiểm soát công nợ phải thu và công nợ phải trả một cách hệ thống. Tránh những trường hợp rủi ro thanh toán, thiếu hụt dòng tiền trả nợ nhà cung cấp hoặc không đủ dòng tiền để đáp ứng những hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Qua quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng em đã thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: *“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh”* làm đề tài khóa luận. Nội dung của khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo thông tư 133.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 133

1.1. Khái niệm, hình thức thanh toán

Khái niệm thanh toán: Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Tiền là phương tiện thực hiện trao đổi hàng hóa, đồng thời là việc kết thúc quá trình trao đổi. Lúc này tiền thực hiện chức năng phương tiện thanh toán. Sự vận động của tiền tệ có thể tách rời hay độc lập tương đối với sự vận động của hàng hóa. Thực hiện chức năng phương tiện thanh toán, tiền không chỉ sử dụng để trả các khoản nợ về mua chịu hàng hóa, mà chúng còn được sử dụng để thanh toán những khoản nợ vượt ra ngoài phạm vi trao đổi như nộp thuế, trả lương, đóng góp các khoản chi dịch vụ ...

❖ *Các phương thức thanh toán*

Có hai phương thức thanh toán chủ yếu:

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản,...

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

❖ *Các hình thức thanh toán*

Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với giao dịch phát

sinh với số tiền nhỏ (hiện nay được áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định 222/2013/NĐ-CP quy định về thanh toán bằng tiền mặt và quản lý nhà nước về thanh toán bằng tiền mặt trong một số giao dịch thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam, có hiệu lực kể từ 1/3/2014. Nghị định đưa ra khái niệm về tiền mặt như sau: Tiền mặt là tiền giấy, tiền kim loại do ngân hàng nhà nước phát hành

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán. Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của các đơn vị này sang đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Các phương pháp thanh toán không dùng tiền mặt gồm:

+ Phương thức chuyển tiền (Remittance) Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

+ Phương thức ghi sổ (Open account) Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

+ Phương thức nhờ thu (Collection of payment) Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng uỷ thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra. Phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: Nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn (Clean collection) là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary collection) là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng gửi kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

+ Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary credit) Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Khoản phải thu khách hàng phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ, phải thu của người nhận thầu XDCCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCCB đã hoàn thành. Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán.

+ Bên giao uỷ thác xuất khẩu ghi nhận khoản phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận uỷ thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

+ Trong hạch toán chi tiết nội dung này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

+ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ theo thoả thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thoả thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

+ Trong trường hợp bán hàng đã thu được tiền thì không phản ánh vào khoản phải thu khách hàng.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán). Riêng trường hợp nhận trước của người mua, khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu thì áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã nhận trước;

- Khi thu hồi nợ phải thu của khách hàng kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ (Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua thì áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước.

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu thu
- Giấy nộp tiền
- Giấy báo có ngân hàng
- Phiếu xuất kho
- Biên bản bù trừ công nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản 131 dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

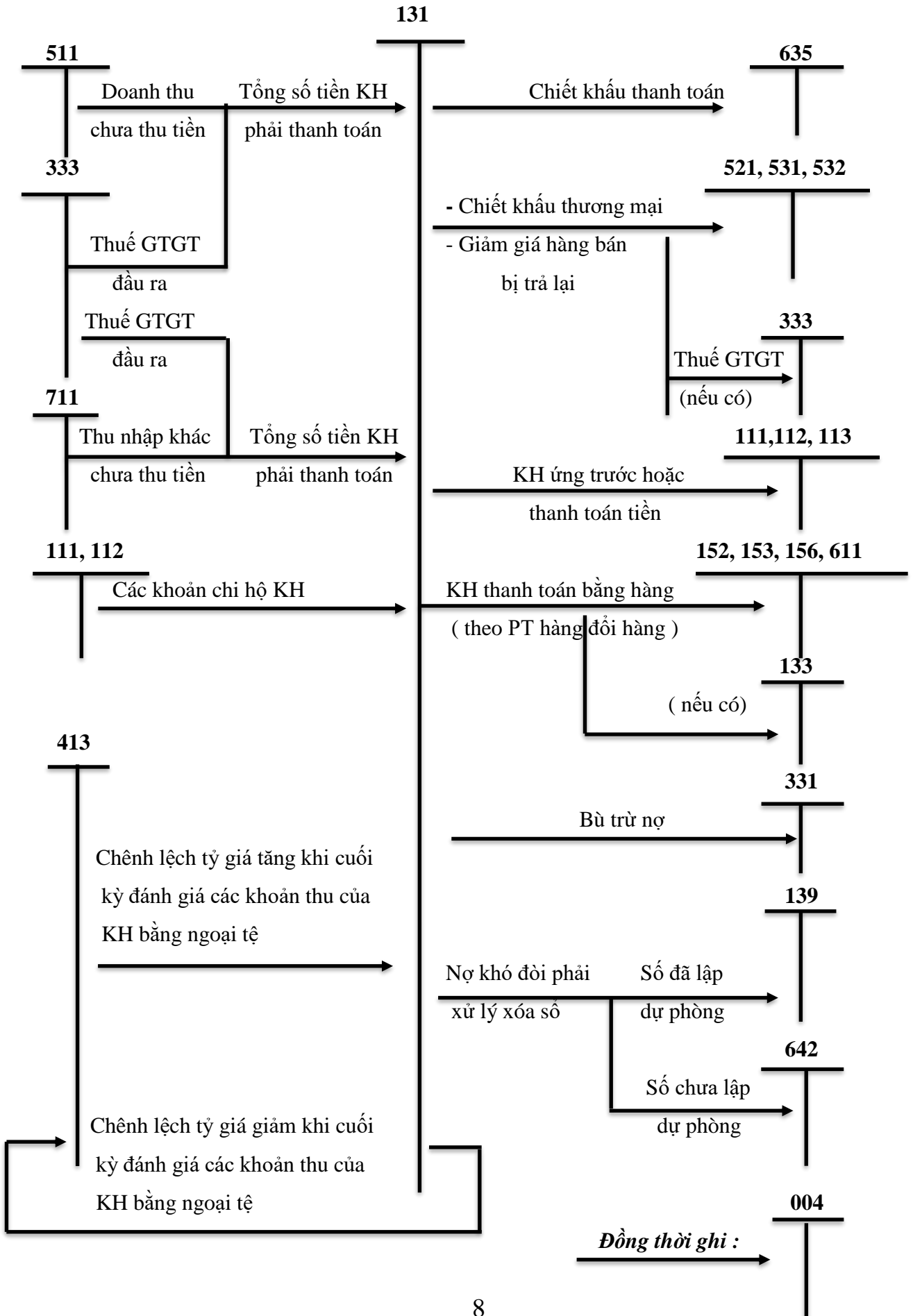
Nợ	TK 131	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính ;- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).		<ul style="list-style-type: none">- Số tiền khách hàng đã trả nợ- Số tiền đã nhận, ứng trước của khách hàng- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng không có khiếu nại- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam

<p>- Số tiền còn phải thu của khách hàng.</p>	<p>Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".</p>
---	---

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua



1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Khoản phải trả người bán dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, khoản phải trả người bán phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải trả bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch). Riêng trường hợp ứng trước cho nhà thầu hoặc người bán, khi đủ điều kiện ghi nhận tài sản hoặc chi phí thì áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã ứng trước.

- Khi thanh toán nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng chủ nợ (Trường hợp chủ nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động các giao dịch của chủ nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch ứng trước tiền cho nhà thầu hoặc người bán thì áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá bán của ngân hàng nơi thường xuyên có giao dịch) tại thời điểm ứng trước.

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả cho người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

+ Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

+ Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

+ Khi hạch toán chi tiết các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản này nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

+ Không phản ánh vào khoản phải trả người bán các nghiệp vụ mua hàng trả tiền ngay.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

**** Chứng từ sử dụng***

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

**** Tài khoản và sổ sách sử dụng***

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả.

Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản 131 dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

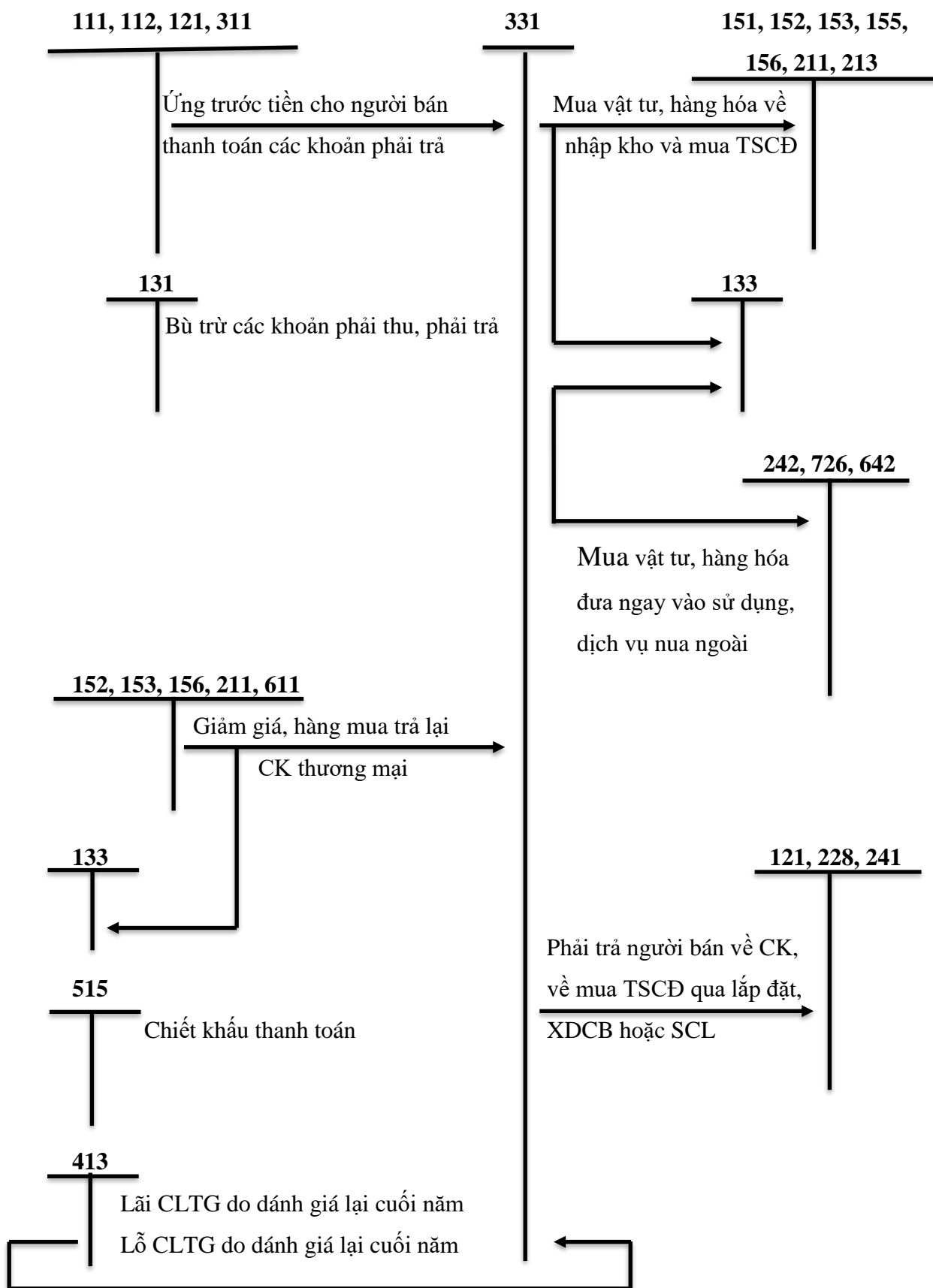
Nợ	TK 331	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).		<ul style="list-style-type: none">- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức;- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.
--	--

*** Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán
- Bảng tổng hợp thanh toán với người bán
- Sổ cái các tài khoản 331,111,112,...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán



1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo quy định hiện hành, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán máy

1.4.1. Hình thức Nhật ký chung

➤ *Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung*

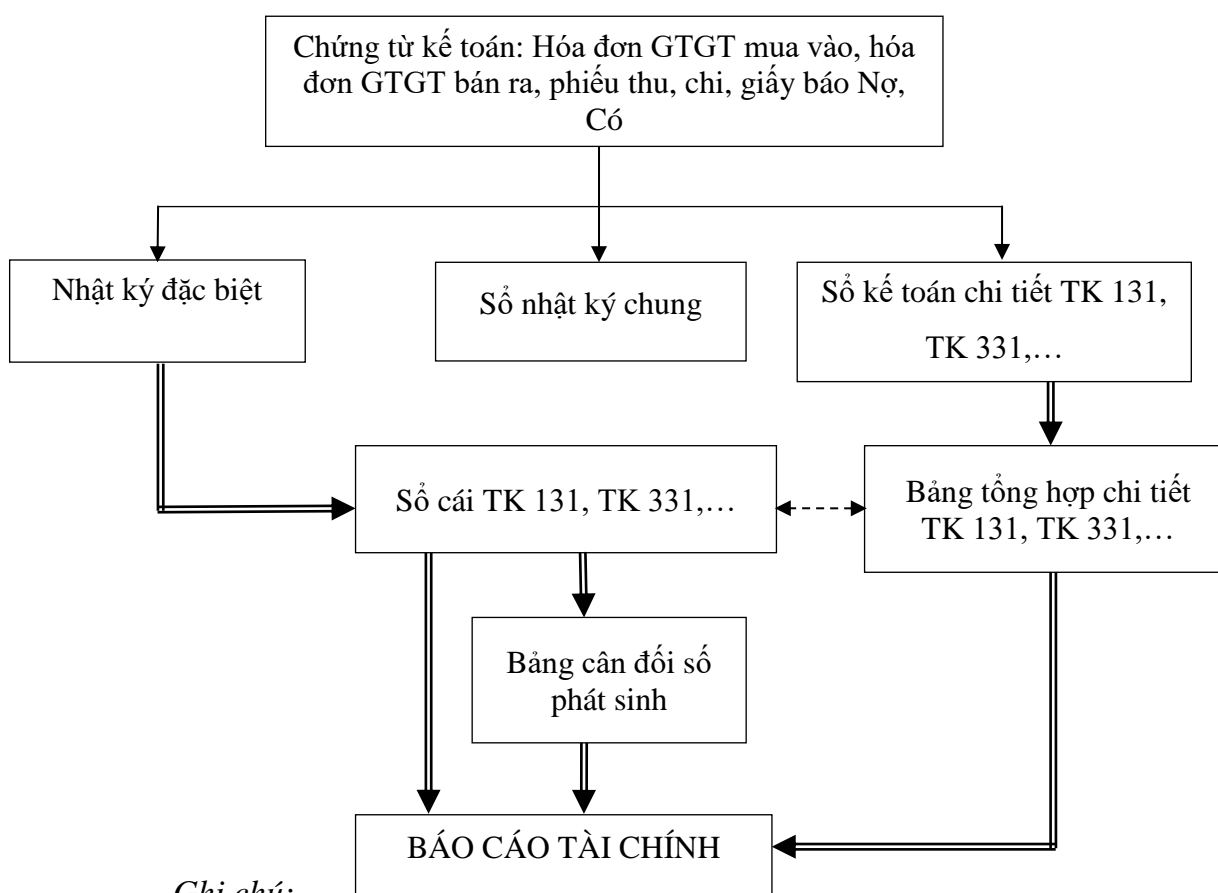
Đây là hình thức phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thứ tự thời gian vào một quyển sổ nhật ký gọi là nhật ký chung. Sau đó, căn cứ vào nhật ký chung để lấy số liệu để ghi vào sổ cái. Ngoài ra để thuận tiện cho việc ghi chép Nhật ký chung có thể mở các nhật ký phụ cho các tài khoản chủ yếu. Định kỳ công cộng các nhật ký phụ lấy số liệu và nhật ký chung rồi vào sổ cái. Đối với các đối tượng cần theo dõi chi tiết thì kế toán mở sổ, thẻ kế toán chi tiết, lấy số liệu so sánh đối chiếu với sổ nhật ký chung và sổ cái

Phần hành kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức sổ này được tổ chức như mọi phần hành khác nghĩa là khi nghiệp vụ phát sinh, kế toán sẽ ghi vào sổ nhật ký chung, cuối tháng hay định kỳ kế toán sẽ căn cứ vào sổ nhật ký chung, loại bỏ các số liệu trùng rồi phản ánh vào sổ cái. Nếu cần thiết có thể tổ chức sổ kế toán chi tiết về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, cuối kỳ lập các báo cáo.

Hình thức nhật ký chung đơn giản, phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp nhưng lại có nhược điểm là hay ghi trùng, mỗi chứng từ thường được vào ít nhất 2 sổ nhật ký trở lên. Bởi vậy, cuối tháng khi cộng số liệu từ các sổ nhật ký, kế toán phải loại bỏ các số liệu trùng lặp rồi mới ghi vào sổ cái

- Hình thức kế toán nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu
- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán nhật ký chung**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Kiểm tra đối chiếu, kết chuyển ⇄

Sơ đồ 1.3: Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Trình tự ghi sổ

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết khi ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh và sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ kế toán chi tiết. Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký đặc biệt trên rừng thì hàng ngày, căn cứ vào chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng thì khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh tổng hợp tần số nhật ký đặc biệt,

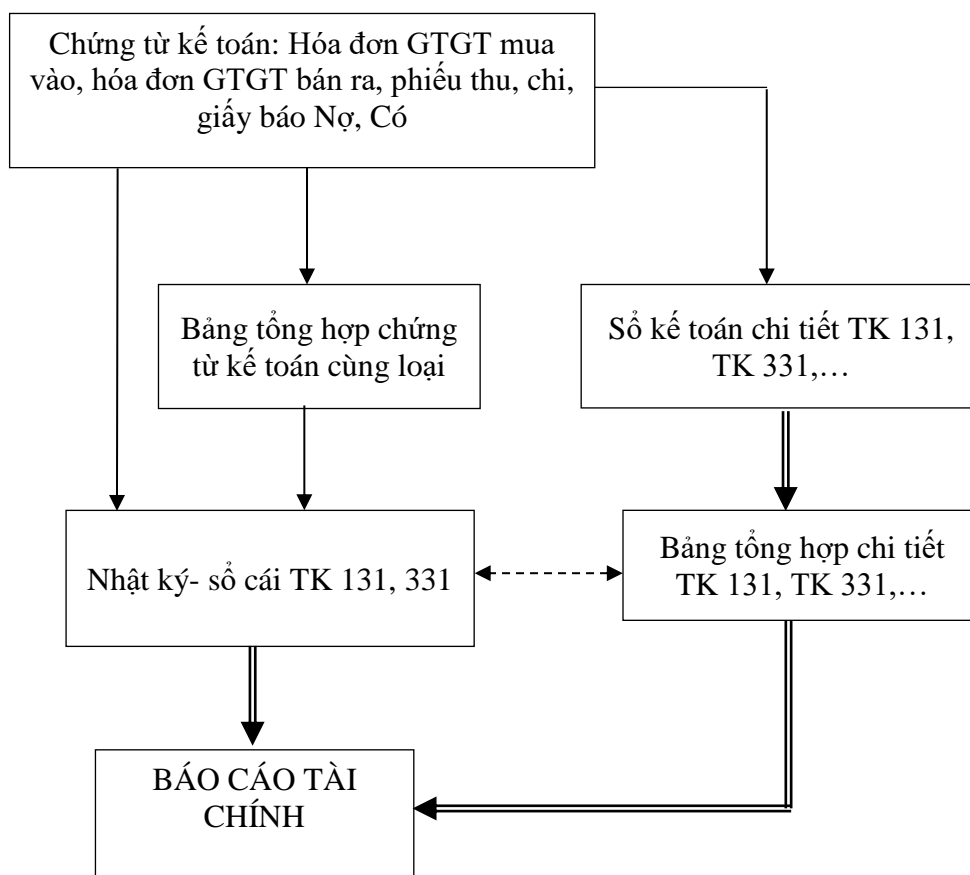
lấy số liệu ghi vào các tài khoản sổ cái phù hợp sau khi đã trừ đi số trùng lặp. Cuối kì lấy số liệu tổng hợp trên các sổ cái lập bảng cân đối tài khoản.

Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu gấp đường số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

➤ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký - sổ cái.



Sơ đồ 1.4: Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════→
- Kiểm tra đối chiếu, kết chuyển ←-----→

- *Trình tự ghi sổ*

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi vào nhật ký - sổ cái, sau đó ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán tiến hành cộng cột số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ Cái để ghi vào dòng cột phát sinh cuối tháng. Các sổ, thẻ kế toán tiết phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng, sau đó lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản. Căn cứ vào số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết để lập các Báo cáo tài chính

1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

➤ ***Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ***

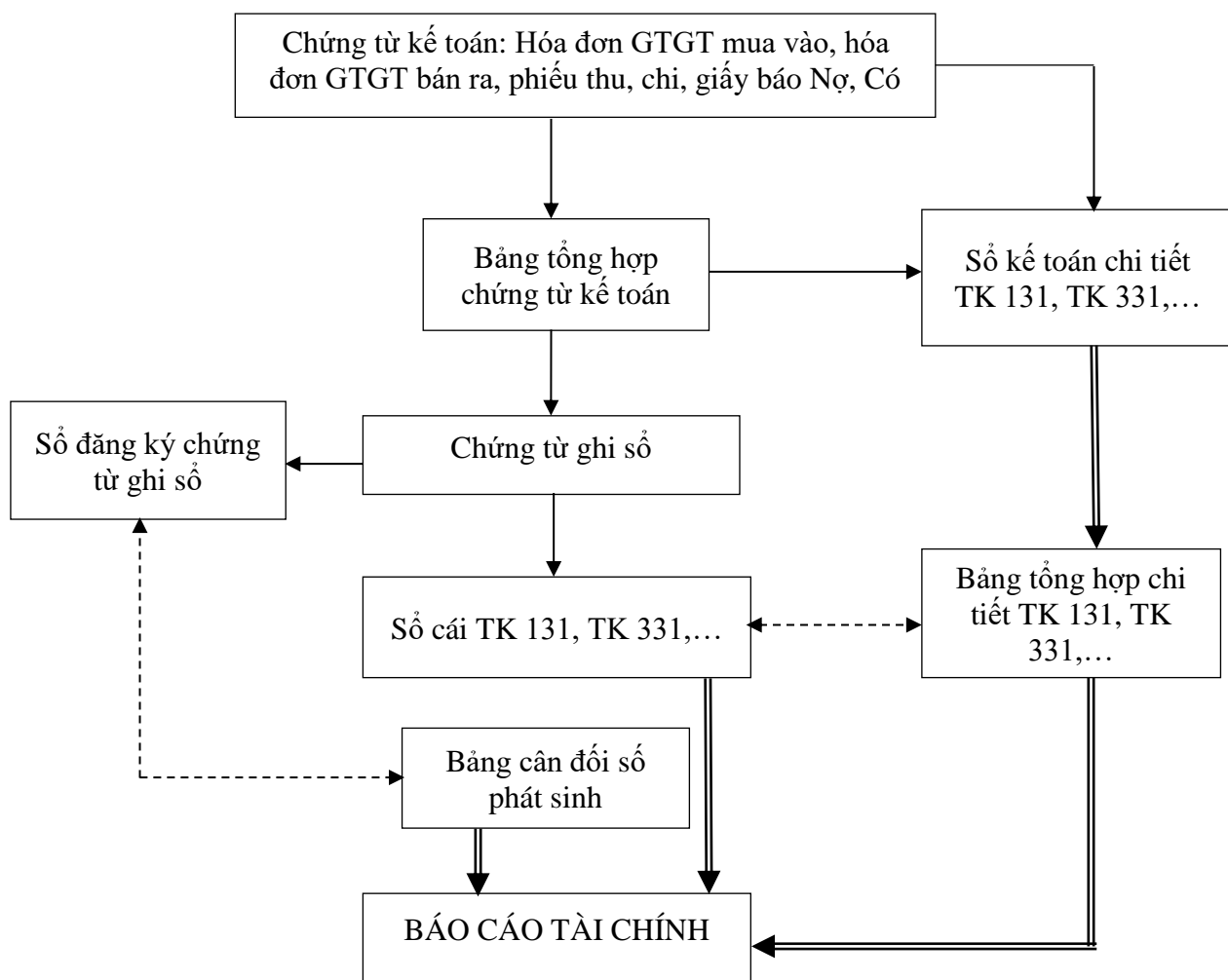
Đây là hình thức kết hợp ghi sổ theo thời gian trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ với ghi sổ theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

➤ ***Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ - Ghi sổ:***

Trình tự ghi sổ

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ Cái. Các chứng từ sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên sổ Cái. Căn cứ vào sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.



Sơ đồ 1.5: Trình tự kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

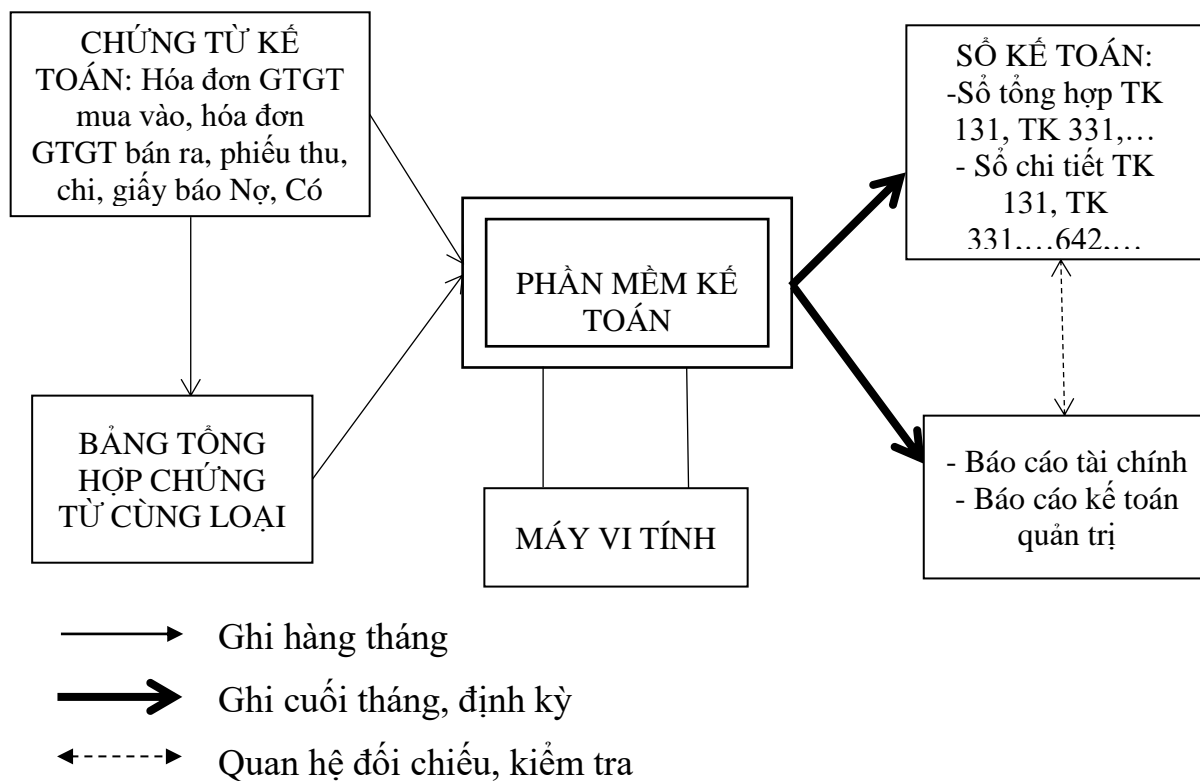
- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════→
- Kiểm tra đối chiếu, kết chuyển - - - - ->

1.4.4. Hình thức kế toán máy

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính: Công việc được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp

các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị quy trình ghi sổ nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

- Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi theo hình thức Kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Anh Linh

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Anh Linh

a. Tên, địa chỉ

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Anh Linh
- Điện thoại: 0225.3683824
- Mã số thuế: 0200658533
- Đại diện pháp luật: Ông Trần Quốc Tuấn

b. Lĩnh vực kinh doanh

Vận chuyển hàng hóa bằng xe Container.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hàng hóa bằng container, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa.

c. Quá trình hoạt động của công ty

Công Ty Cổ Phần Anh Linh chính thức thành lập ngày 14/02/2006. Trong 17 năm hình thành, tồn tại và phát triển, các bộ phận của Công ty đã không ngừng nỗ lực vươn lên vượt mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và không ngừng cố gắng để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho toàn thể công nhân viên trong Công ty Cổ phần Anh Linh được thành lập, mục đích tạo ra những dịch vụ tốt nhất cho thị trường vận tải đường bộ trong nước.

Trong những năm tiếp theo từ năm 2007 đến 2022, lãnh đạo Công ty đã đầu tư hệ thống máy móc hiện đại cho quá trình giám sát cũng như kiểm tra các quá trình dịch vụ của công ty dành cho khách hàng, bên cạnh đó đầu tư thêm nhiều loại xe tải, máy móc chuyên chở hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong tỉnh thành phố Hải Phòng nói riêng và các tỉnh thành trong nước nói chung, thêm vào đó đồng thời những cơ sở phòng ban được nâng cấp, chất lượng đào tạo người lao động được nâng cao, đồng thời tăng thu nhập cho người lao động. Trong những năm đó Công

ty mở rộng thêm các lĩnh vực để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đòi hỏi cao về số lượng và chất lượng dịch vụ.

Mặt khác Công ty đã có sự đầu tư mạnh vào marketing tăng độ phủ sóng của công ty trong thành phố Hải Phòng và các vùng cận tỉnh về dịch vụ vận tải đường bộ đáp ứng nhu cầu của khách hàng cao nhất về chất lượng dịch vụ mà công ty đem lại.

Bên cạnh đó Công ty cũng đang cố gắng hoàn thiện và xây mới các quy định về quản lý tài chính, quản lý công nợ, cũng như công tác tính toán các định mức về tiền lương cũng như vật tư để nâng cao năng suất lao động, cải tiến công nghệ và hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để bảo toàn và phát triển vốn.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Anh Linh

Chức năng

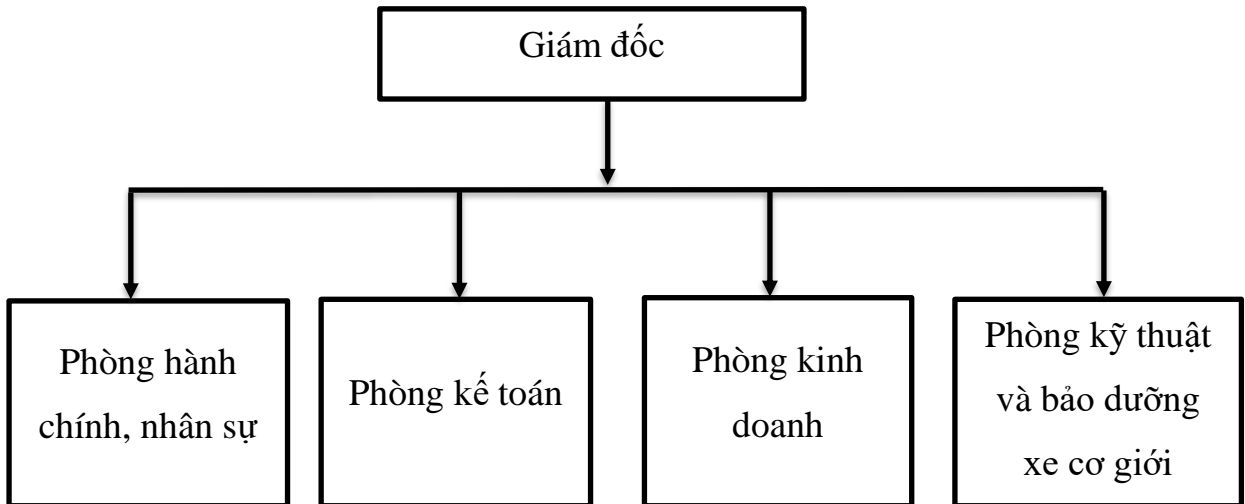
Cung cấp kho bãi lưu trữ hàng hóa và các hoạt động liên quan đến dịch vụ hỗ trợ thương mại vận tải đường bộ.

Nhiệm vụ

Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Nhà nước, thực hiện theo quy định của pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ về phí, thuế. Công ty đảm bảo đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của mình. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, đáp ứng được các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của bộ luật lao động.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Anh Linh

*** Sơ đồ bộ máy quản lý**



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Anh Linh

*** Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận**

- **Giám đốc công ty:** Là người đứng đầu công ty, đại diện công ty trước pháp luật, trực tiếp điều hành, đề các chiến lược phát triển cho công ty, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Là người trực tiếp tham gia ký kết các hợp đồng kinh tế, lựa chọn và đề ra các quyết định phương án kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước.

- **Phòng hành chính nhân sự:** Phòng có trách nhiệm tuyển dụng và đào tạo lao động, lương thưởng cho cán bộ công nhân viên. Thực hiện các công tác hành chính văn phòng như tiếp khách, photo, lưu trữ, đảm bảo, văn hóa công ty (trang phục, nề nếp làm việc) và các công tác hành chính khác.

- **Phòng tài chính kế toán:** Có nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và xử lý các số liệu thông tin về công tác tài chính kế toán, tham mưu cho giám đốc về hiệu quả của dòng vốn kinh doanh cũng như trong việc lựa chọn và quyết định các phương án kinh doanh...

- Phòng kinh doanh:

+ Chịu trách nhiệm cho việc nghiên cứu, phát triển và bán sản phẩm hoặc dịch vụ. Có nhiệm vụ nghiên cứu thị trường, lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh, xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, soạn thảo các hoạt động kinh tế, thực hiện

và theo dõi việc thực hiện hợp đồng kinh tế, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp và hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động kinh doanh.

+ Lựa chọn nguồn cung cấp hàng nguyên liệu và dụng cụ phù hợp cho công ty.

+ Phân tích đánh giá tình hình kinh doanh từng kỳ, đưa ra kế hoạch kinh doanh đạt hiệu quả cao.

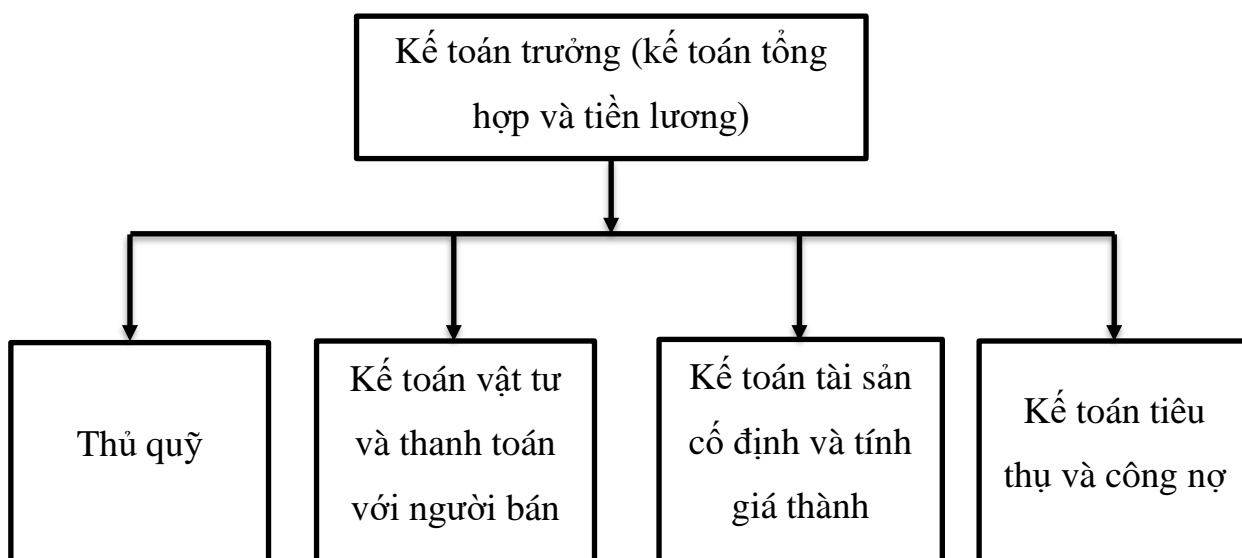
+ Lập kế hoạch chương trình kinh doanh cụ thể và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện

- Phòng Kỹ Thuật Và Bảo Dưỡng xe cơ giới:

Bộ phận giữ vai trò xây dựng và duy trì các cấu trúc, máy móc, thiết bị, hệ thống và chương trình hoạt động của máy móc, thiết bị trong các doanh nghiệp, trực tiếp điều hành những việc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ và máy móc của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động có liên quan đến kỹ thuật công nghệ diễn ra thuận lợi, hiệu quả. Đồng thời, nhanh chóng sửa chữa, khắc phục các lỗi có liên quan đến công nghệ, máy móc, tiến hành bảo dưỡng theo quy định, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ làm việc suôn sẻ, không để xảy ra tình trạng gián đoạn gây ảnh hưởng đến hoạt xuất kinh doanh

2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

*** Nhiệm vụ**

Đứng đầu bộ máy kế toán là kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp và kế toán tiền lương: Có chức năng giám sát mọi hoạt động chung của phòng kế toán. Theo dõi tình hình thanh toán lương, phụ cấp, trợ cấp, BHXH, BHYT, KPCĐ với các cán bộ công nhân trong toàn công ty. Cuối kỳ tập hợp các khoản mục chi phí, xác định kết quả kinh doanh, tổng hợp số liệu báo cáo tài chính, tư vấn lên giám đốc cho hoạt động trong tương lai của công ty.

- **Kế toán nguyên vật liệu kiêm kế toán thanh toán với người bán:** Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho đối với nguyên liệu, đồng thời còn theo dõi tình hình thanh toán với nhà cung cấp. Các tài khoản sử dụng 152 (mở chi tiết với từng nguyên vật liệu), 331,...

- **Kế toán tiêu thụ và phải thu khách hàng:** Theo dõi tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các đại lý cũng như tình hình thanh toán công nợ của người mua.

- **Kế toán TSCĐ kiêm kế toán tổng hợp chi phí và tính giá thành:** Có nhiệm vụ theo dõi tình hình tăng giảm của TSCĐ, đồng thời tổ chức tổng hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. Các tài khoản kế toán sử dụng TK 221, TK 213,...

- **Thủ quỹ:** Đảm bảo các hoạt động quản lý và chi trả tiền trong các hoạt động giao dịch của công ty.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng BTC.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp khấu hao: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp thực tế đích danh.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

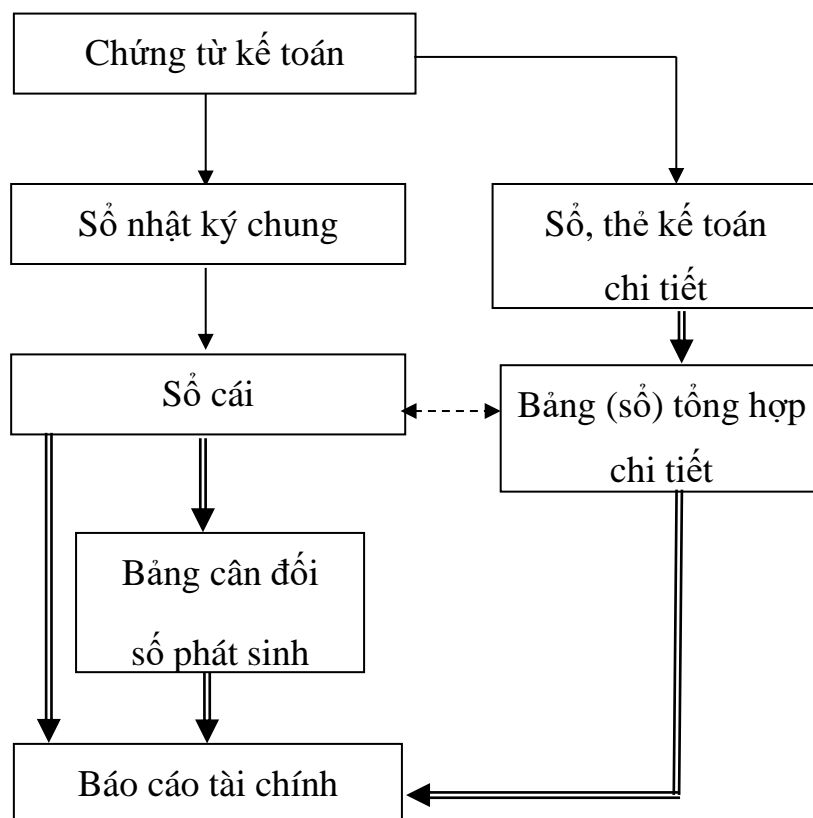
Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: "Nhật ký chung".

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 131, 112, ...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131, 331, 632, 911, ...
- Bảng tổng hợp chi tiết TK 131
- Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn

*** Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ⇄ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Anh Linh

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số

phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

- Phương thức thanh toán:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty Cổ phần Anh Linh có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gói hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gói hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

- Hình thức thanh toán:

+ Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

+ Tại Công ty Cổ phần Anh Linh có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

+ Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

2.2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Anh Linh

*** Chứng từ sử dụng**

Chứng từ sử dụng để hạch toán khoản phải thu của khách hàng, bao gồm:

- Hợp đồng vận chuyển hàng hóa
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

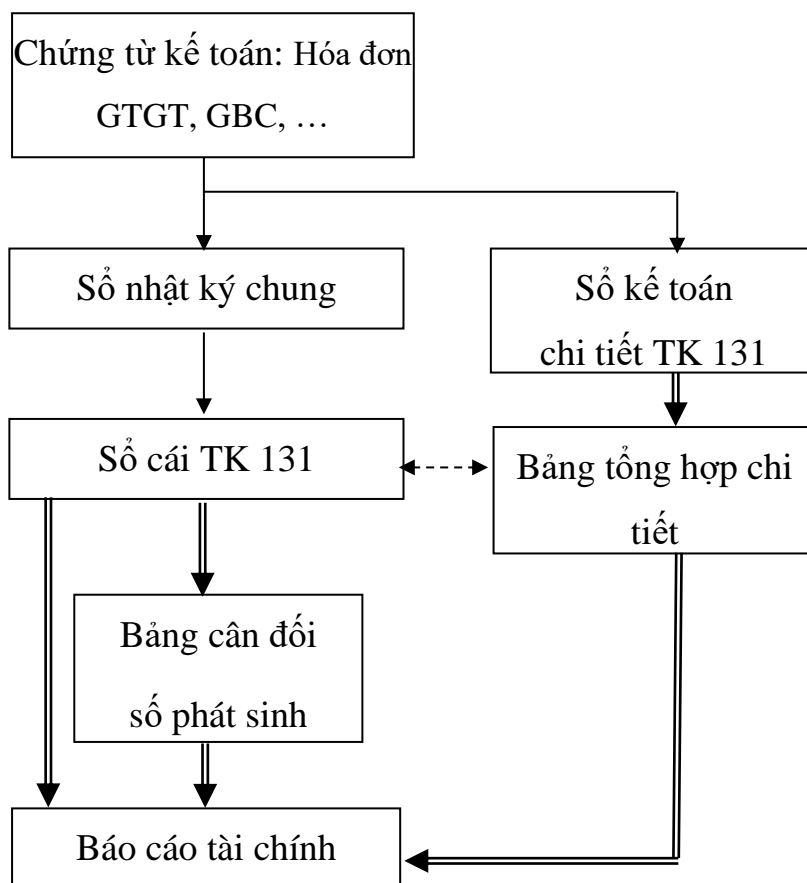
*** Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng.
- Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

*** Sổ sách sử dụng**

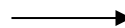
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

*** Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung**



Ghi chú:

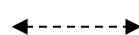
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Anh Linh

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 05/01/2022 công ty xuất hóa đơn GTGT số 000006 tiền cước vận chuyển hàng từ ngày 01/01 đến 05/01 cho Công ty Cổ phần Bảo Sơn. Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Văn Linh, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.3) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – Phải thu khách hàng mở cho Công ty Cổ phần Bảo Sơn (Biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.4), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.6).

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 000006

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 05 tháng (month) 01 năm (year)2022		Ký hiệu (Serial): 1C22TAL Số (No): 000006			
Đơn vị bán hàng (Supplier): CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Mã số thuế (Tax code): 0200658533 Địa chỉ (Address): Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Số điện thoại (Tel): 0225.368.824 Số tài khoản (Account No): 104870276045. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO SƠN Địa chỉ (Address): Số 9 Nguyễn Văn Linh, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội Mã số thuế (Tax code): 0103005242 Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK Số tài khoản (Account No):					
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển từ 01/01 đến 05/01				28.636.364
Cộng tiền hàng (Sub total):					28.636.364
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%			Tiền thuế GTGT (Total VAT rate):		2.863.636
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					31.500.000
Số tiền ghi bằng chữ (In words): Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên)			Đơn vị bán hàng (Seller) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		
			Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally, by) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH. Ký ngày: 05/01/2022		
(Cần kiểm tra đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn) Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bklav – MST 0101360697 – ĐT 1900545414 – http://ehoadon.vn Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tiếp tại http://tracuu.ehoadon.vn . Mã tra cứu HDDT này: VILVKDHW4					

Biểu 2.2: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 01/01 đến 05/01/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH								
Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng								
Mã số thuế: 0200658533. Điện thoại: 0225.368.824								
Số tài khoản: 104870276045 - Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Ngô Quyền - Hải Phòng								
BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA								
Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 05/01/2022								
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bảo Sơn								
Mã số thuế: 0103005242								
Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Văn Linh, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội								
STT	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	01/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
2	02/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
3	03/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
4	04/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
5	05/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								31.500.000
Bằng chữ: <i>Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.</i>								
KHÁCH HÀNG				Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2022				
Ký tên				CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH				
				Người đại diện				

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty Cổ phần Anh Linh)

Ví dụ 2: Ngày 10/01/2022 công ty xuất hóa đơn GTGT số 000012 tiền cước vận chuyển hàng từ ngày 01/01 đến 10/01 cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000012 (Biểu số: 2.3) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11) đồng thời ghi sổ chi tiết phải thu khách hàng theo dõi cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng (Biểu số: 2.13).

Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.13) lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).

Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 000012

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>(VAT INVOICE)</i> Ngày (Date) 10 tháng (month) 01 năm (year)2022	Ký hiệu (Serial): 1C22TAL Số (No): 000012			
Đơn vị bán hàng (Supplier): CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Mã số thuế (Tax code): 0200658533 Địa chỉ (Address): Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Số điện thoại (Tel): 0225.368.824 Số tài khoản (Account No): 104870276045. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH NGUYỄN HỒNG Địa chỉ (Address): 35/158 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội Mã số thuế (Tax code): 0101262202 Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK Số tài khoản (Account No):					
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển từ 01/01 đến 10/01				45.818.182
Cộng tiền hàng (Sub total):					45.818.182
Thuế suất GTGT (Tax vate): 10%			Tiền thuế GTGT (Total VAT rate):		4.581.818
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					50.400.000
Số tiền ghi bằng chữ (In words): Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên)			Đơn vị bán hàng (Seller) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		
Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally, by) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH. Ký ngày: 10/01/2022					
(Cần kiểm tra đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn) Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bklav – MST 0101360697 – ĐT 1900545414 – http://ehoadon.vn Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tiếp tại http://tracuu.ehoadon.vn . Mã tra cứu HDDT này: VILVKDHW4					

Biểu 2.4: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 01/01 đến 10/01/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH								
Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng								
Mã số thuế: 0200658533. Điện thoại: 0225.368.824								
Số tài khoản: 104870276045 - Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Ngô Quyền - Hải Phòng								
BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA								
Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022								
Tên đơn vị: Công ty TNHH Nguyễn Hồng								
Mã số thuế : 0101262202								
Địa chỉ : 35/158 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội								
STT	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	01/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
2	02/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
3	03/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
4	05/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	3	3.150.000	9.450.000
5	07/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	3	3.150.000	9.450.000
6	08/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
7	09/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.150.000	6.300.000
8	10/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								50.400.000
Bảng chữ: <i>Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.</i>								
KHÁCH HÀNG				Hải Phòng, ngày 10 tháng 01 năm 2022				
Ký tên				CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH				
(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty Cổ phần Anh Linh)				Người đại diện				

Ví dụ 3: Ngày 25/01/2022 Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán tiền cước vận chuyển từ ngày 11/01 đến ngày 20/01 theo hóa đơn GTGT số 000022 số tiền là: 45.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Căn cứ Giấy báo có (Biểu số: 2.7) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng (Biểu số: 2.13), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng mở Công ty TNHH Nguyễn Hồng (Biểu số: 2.13) để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).

Biểu 2.5: Hóa đơn GTGT số 000022


HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 20 tháng (month) 01 năm (year)2022		Ký hiệu (Serial): 1C22TAL Số (No): 000022			
Đơn vị bán hàng (Supplier): CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Mã số thuế (Tax code): 0200658533 Địa chỉ (Address): Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Số điện thoại (Tel): 0225.368.824 Số tài khoản (Account No): 104870276045. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH NGUYỄN HỒNG Địa chỉ (Address): 35/158 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội Mã số thuế (Tax code): 0101262202 Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK Số tài khoản (Account No):					
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển từ 11/01 đến 20/01				40.909.091
Cộng tiền hàng (Sub total):					40.909.091
Thuế suất GTGT (Tax vate): 10%			Tiền thuế GTGT (Total VAT rate):		4.090.909
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					45.000.000
Số tiền ghi bằng chữ (In words): Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên)			Đơn vị bán hàng (Seller) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		
			Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally, by) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH. Ký ngày: 20/01/2022		
(Cần kiểm tra đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn) Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bklav – MST 0101360697 – ĐT 1900545414 – http://ehoadon.vn Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tiếp tại http://tracuu.ehoadon.vn . Mã tra cứu HDDT này: VILVKDHW4					

Biểu 2.6: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 11/01 đến 20/01/2022

<p align="center">CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Mã số thuế: 0200658533. Điện thoại: 0225.368.824 Số tài khoản: 104870276045 - Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Ngô Quyền - Hải Phòng</p>								
<p align="center">BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 20/01/2022</p>								
Tên đơn vị: Công ty TNHH Nguyễn Hồng Mã số thuế : 0101262202 Địa chỉ : 35/158 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội								
STT	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	11/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.750.000	7.500.000
2	12/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.750.000	7.500.000
3	14/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.750.000	7.500.000
4	16/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.750.000	7.500.000
5	18/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.750.000	7.500.000
6	20/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	2	3.750.000	7.500.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								45.000.000
Bảng chữ: <i>Bốn mươi năm triệu đồng chẵn./.</i>								
KHÁCH HÀNG					<i>Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2022</i>			
Ký tên					CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH			
					Người đại diện			

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty Cổ phần Anh Linh)

Biểu 2.7: Giấy báo Có 425

	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: THAODTQTO
	Ngày: 25/01/2022	Mã KH: 579500
		Số GD: 425
Kính gửi: Công ty Cổ phần Anh Linh		
Mã số thuế: 0200658533		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung sau:		
Số tài khoản ghi CÓ: 104870276045		
Số tiền bằng số: 45.000.000		
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./.		
Nội dung: Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán		
Giao dịch viên		Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần Anh Linh)

Ví dụ 4: Ngày 31/01/2022, Công ty cổ phần Bảo Sơn thanh toán tiền cước vận chuyển theo hóa đơn GTGT số 000030, ngày 30/01/2022, số tiền là: 25.200.000 đồng bằng chuyển khoản.

Căn cứ Giấy báo có (Biểu số: 2.10) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Bảo Sơn (Biểu số: 2.14), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số: 2.12), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng mở Công ty cổ phần Bảo Sơn (Biểu số: 2.14) để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số: 2.15).


Biểu 2.8: Hóa đơn GTGT số 000030

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 30 tháng (month) 01 năm (year)2022		Ký hiệu (Serial): 1C22TAL Số (No): 000030			
Đơn vị bán hàng (Supplier): CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Mã số thuế (Tax code): 0200658533 Địa chỉ (Address): Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Số điện thoại (Tel): 0225.368.824 Số tài khoản (Account No): 104870276045. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO SƠN Địa chỉ (Address): Số 9 Nguyễn Văn Linh, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội Mã số thuế (Tax code): 0103005242 Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK Số tài khoản (Account No):					
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển từ 21/01 đến 30/01				22.909.091
Cộng tiền hàng (Sub total):					22.909.091
Thuế suất GTGT (Tax vate): 10%			Tiền thuế GTGT (Total VAT rate):		2.290.909
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					25.200.000
Số tiền ghi bằng chữ (In words): Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên)			Đơn vị bán hàng (Seller) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		
			Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally, by) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH. Ký ngày: 30/01/2022		
(Cần kiểm tra đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn) Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bklav – MST 0101360697 – ĐT 1900545414 – http://ehoadon.vn Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tiếp tại http://tracuu.ehoadon.vn . Mã tra cứu HDDT này: VILVKDHW4					

Biểu 2.9: Bảng kê cước vận chuyển từ ngày 21/01 đến 30/01/2022

<p align="center">CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Mã số thuế: 0200658533. Điện thoại: 0225.368.824 Số tài khoản: 104870276045 - Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Ngô Quyền - Hải Phòng</p>								
<p align="center">BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA Từ ngày 21/01/2022 đến ngày 30/01/2022</p>								
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bảo Sơn Mã số thuế : 0103005242 Địa chỉ : Số 9 Nguyễn Văn Linh, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội								
STT	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	21/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
2	22/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
3	24/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
4	26/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
5	27/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
6	28/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
7	29/01/2022	Cước vận chuyển	Cảng Đình Vũ - HP	Gia Lâm - HN	Cont 40 thường	1	3.150.000	3.150.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								25.200.000
Bảng chữ: <i>Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.</i>								
KHÁCH HÀNG				Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2022				
Ký tên				CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH				
(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty Cổ phần Anh Linh)				Người đại diện				

Biểu 2.10: Giấy báo Có 478

	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: THAODTQTO
	Ngày: 31/01/2022	Mã KH: 579500
		Số GD: 478
Kính gửi: Công ty Cổ phần Anh Linh		
Mã số thuế: 0200658533		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung sau:		
Số tài khoản ghi CÓ: 104870276045		
Số tiền bằng số: 25.200.000		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.		
Nội dung: Công ty Cổ phần Bảo Sơn thanh toán tiền hàng		
Giao dịch viên		Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần Anh Linh)

Biểu 2.11: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Quyền, HP

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
HD 001386	05/01/22	Mua dầu Diezel 0.05-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa thanh toán	154 1331 331	30.000.000 3.000.000	33.000.000
HD 000006	05/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty cổ phần Bảo Sơn	131 511 333	31.500.000	28.636.364 2.863.636
HD 000012	10/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 01/01 đến ngày 10/01	131 511 333	50.400.000	45.818.182 4.581.818
GBN 459	12/01/22	Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty xăng dầu khu vực III	331 112	33.000.000	33.000.000
HD 000019	18/01/22	Sửa chữa ô tô Huyndai	242 154 133 331	19.150.000 6.850.000 2.600.000	28.600.000
HD 000022	20/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 11/01 đến ngày 20/01	131 511 3331	45.000.000	40.909.091 4.090.909
GBN 461	20/01/22	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty sửa chữa ô tô Hải Phòng	331 112	28.600.000	28.600.000
GBC 425	25/01/22	Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán tiền cước VC theo HD ngày 20/01/22	1121 131	45.000.000	45.000.000
HD 000030	30/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty Cổ phần Bảo từ ngày 21/01 đến ngày 30/01	131 511 3331	25.200.000	22.909.091 2.290.909
GBC 478	31/01/22	Công ty Cổ phần Bảo Sơn thanh toán tiền cước vận chuyển	112 131	25.200.000	25.200.000
		Cộng phát sinh tháng 1		243.800.000	243.800.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.12: Trích sổ cái tài khoản 131

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
Ngô Quyền, HP 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Tháng 1 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng 1		120.500.000	
HD 001386	05/01/22	Xuất hóa đơn cho công ty Cổ phần Bảo Sơn	511 3331	28.636.364 2.863.636	
HD 000012	10/01/22	Xuất hóa đơn cho công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 01/01 đến ngày 10/01	511 3331	45.818.182 4.581.818	
HD 0435	20/01/22	Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán tiền cước vận chuyển theo HD ngày 20/01	511 3331	40.909.091 4.090.909	
GBC 425	25/01/22	Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán tiền cước vận chuyển theo HD ngày 20/01	112		45.000.000
HD 000030	30/01/22	Công ty Cổ phần Bảo Sơn thanh toán tiền cước vận chuyển theo HD ngày 30/01	511 3331	22.909.091 2.290.909	
GBC 478	31/01/22	Công ty Cổ phần Bảo Sơn thanh toán tiền cước vận chuyển theo HD ngày 30/01	112		25.200.000
...
		Cộng phát sinh tháng 1		981.900.000	970.200.000
		Số dư cuối tháng 1		132.200.000	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.13: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ
Quyên, HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản : 131 - Phải thu khách hàng

Khách hàng : Công ty TNHH Nguyễn Hồng

Tháng 01 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 1				45.000.000	
10/01/22	HD 0000 12	10/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 01/01 đến ngày 10/01	511 333	45.818.182 4.581.818		90.818.182 95.400.000	
...
20/01/22	HD 0000 22	20/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 11/01 đến ngày 20/01	511 333	40.909.091 4.090.909		136.309.091 140.400.000	
25/01/22	GBC 425	25/01/22	Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán tiền cước VC theo HD ngày 20/01/22	112		45.000.000	95.400.000	
...
			Cộng phát sinh		104.850.000	95.000.000		
			Số dư cuối kỳ				54.850.000	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.14: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ
Quyên, HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản : 131 - Phải thu khách hàng

Khách hàng : Công ty Cổ phần Bảo Sơn

Tháng 01 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 1				25.200.000	
05/01/22	HĐ 000006	05/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty CP Bảo Sơn từ ngày 01/01 đến ngày 05/01	511 3331	28.636.364 2.836.636		53.836.364 56.673.000	
30/01/22	HĐ 000030	30/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty CP Bảo Sơn từ ngày 21/01 đến ngày 30/01	511 3331	22.909.091 2.290.909		79.582.091 81.873.000	
31/01/22	GBC 478	31/01/22	Công ty CP Bảo Sơn thanh toán tiền cước vận chuyển theo HD ngày 30/01/22	112		25.200.000	56.673.000	
			Cộng phát sinh		131.500.000	125.200.000		
			Số dư cuối kỳ				31.500.000	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.15: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô

Quyên, HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản : 131

Tên tài khoản : Phải thu khách hàng

Tháng 01 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Nguyễn Hồng	45.000.000		104.850.000	95.000.000	54.850.000	
2	Công ty Cổ phần Bảo Sơn	25.200.000		131.500.000	125.200.000	31.500.000	
...
	Cộng	120.500.000	0	981.900.000	970.200.000	132.200.000	0

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

*** Chứng từ để sử dụng**

Chứng từ sử dụng để hạch toán khoản phải thu của khách hàng, bao gồm:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ liên quan khác.

*** Tài khoản sử dụng:**

- TK 331 – Phải trả người bán.
- Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

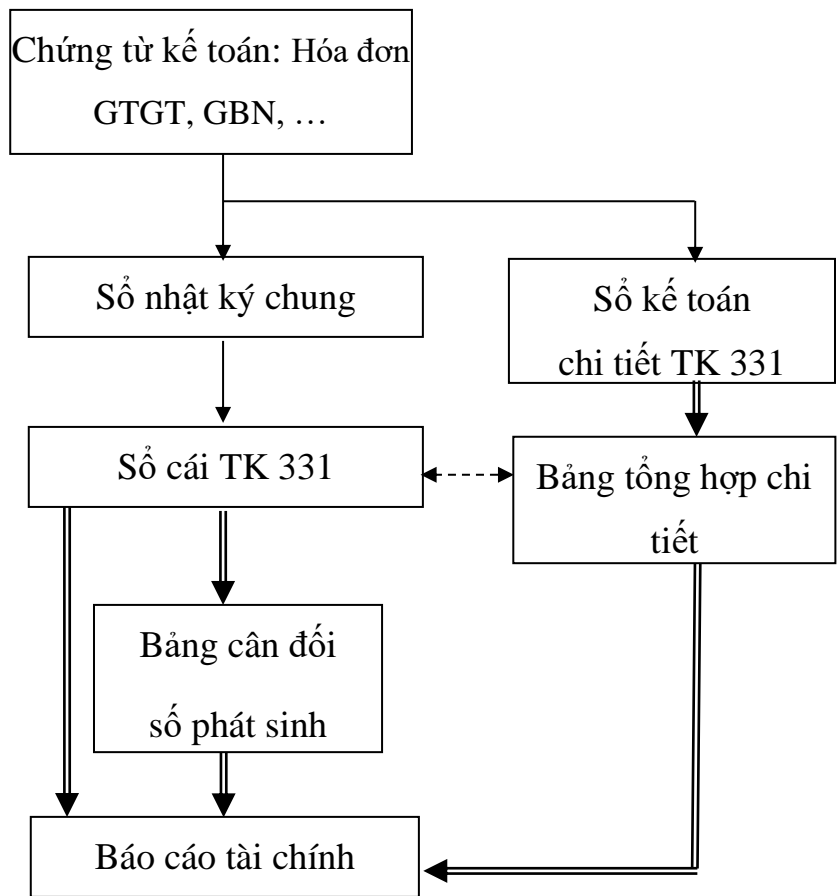
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- TK 331: Phải trả người bán
- TK 154: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- TK 153: Công cụ dụng cụ
- TK 242: Chi phí trả trước dài hạn
- TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

*** Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán**

- Nhật ký chung
- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan

*** Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.-.->

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 154, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 05/01/2022, công ty mua dầu Dầu Diezel 0.05S-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III, trị giá mua chưa có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 000076: 33.000.000 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 1386 (Biểu số: 2.16) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25).

Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số: 2.24), TK 154, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu 2.16: Hoá đơn GTGT 001386

**CÔNG TY XĂNG DẦU
KHU VỰC III**

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Chứng từ giấy của hoá đơn điện tử)
Ngày 05 tháng 01 năm 2022

Ký hiệu (Serial):
1C22TKV3
Số (No): 001386

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III
Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Cửa hàng số: PETROLIMEX - CỬA HÀNG 02

Mã số thuế: 0200120833

Người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH
Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai,
Ngô Quyền, Hải Phòng
Phương thức thanh toán: TM/CK/Thẻ

Mã số thuế: 0200658533

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II	Lít	1645,63	18.230	30.000.000
					Cộng tiền hàng
					30.000.000
					Tiền thuế GTGT(10%)
					3.000.000
					Tiền phí khác
					Tổng tiền thanh toán
					33.000.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)


Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III
Ký ngày: 05/01/2022

Ví dụ 2: Ngày 12/01/2022, công ty thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực III bằng chuyển khoản, số tiền 33.000.000 đồng.

Căn cứ Ủy nhiệm chi (Biểu số: 2.17) và Giấy báo nợ (Biểu số: 2.18), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Xăng dầu Khu vực III (Biểu số: 2.25) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu 2.17: Giấy báo nợ của ngân hàng 459

	GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV: THAODTQTO
	Ngày: 12/01/2022	Mã KH: 6879455
		Số GD: 459
Kính gửi: Công ty Cổ phần Anh Linh		
Mã số thuế: 0200658533		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung sau:		
Số tài khoản ghi NỢ: 104870276045		
Số tiền bằng số: 33.000.000		
Số tiền bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn./.		
Nội dung: Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu khu vực III		
Giao dịch viên		Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần Anh Linh)

Biểu 2.18: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 459 Ngày: 12/01/2022			
		Số tiền: 33.000.000		VNĐ			
Bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Xăng dầu khu vực III				Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài			
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 104870276045 Tại NH: Vietinbank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 1100000009988 Tại NH: CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM					
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI <i>Giao dịch viên</i>		NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i>	

Ví dụ 3: Ngày 18/01/2022, theo hóa đơn GTGT số 000019, Công ty Sửa chữa Ô tô Hải Phòng sửa ô tô cho công ty với trị giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%: 26.000.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 000019 (Biểu số: 2.19) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số: 2.24), sổ cái TK 154, sổ cái TK 242 và sổ cái TK 133

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho Công ty Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26), kế toán lập bảng tổng hợp phải trả người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu 2.19: Hóa đơn GTGT số 000019

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)</i> Ngày 18 tháng 01 năm 2022 Mã CQT: 02JG313222BH31C5C9N44				Ký hiệu: 1C22THP Số: 000019	
CÔNG TY SỬA CHỮA Ô TÔ HẢI PHÒNG Mã số thuế: 0201568603 Địa chỉ: Lô KN2.5, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Số điện thoại: Số tài khoản: 1090022666318. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng Mã số thuế: 0200658533 Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản: 0104870276045. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Sửa chữa xe Hyundai 15R - 12578				26.000.000
Cộng tiền hàng:					26.000.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			2.600.000
Tổng tiền thanh toán:					28.600.000
Số tiền ghi bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		
Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally, by) Ký bởi: CÔNG TY SỬA CHỮA Ô TÔ HẢI PHÒNG Ký ngày: 18/01/2022					
(Cần kiểm tra đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn) Mã tra cứu hóa đơn: MKIKT0BA6Z Tra cứu tại Website: http://www.meinvoice.vn/tra-cuu .					

Biểu 2.20: Bảng kê chi phí sửa chữa xe ô tô

<p>CÔNG TY SỬA CHỮA Ô TÔ HẢI PHÒNG Mã số thuế : 0201568603 Địa chỉ : Lô KN2.5 , KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng Điện thoại : 0225.394.4745 Số tài khoản : 1090022666318. Tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hải Phòng</p>					
<p>BẢNG KÊ CHI PHÍ SỬA CHỮA Ô TÔ Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2022</p>					
<p>Biển số: 15R – 12578 Nhãn hiệu xe: Hyundai Chủ xe: CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng</p>					
STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dầu trợ lực	Hộp	1	250.000	250.000
2	Cao su đuôi càng	Cục	2	90.000	180.000
3	Dây cam	Sợi	2	450.000	900.000
4	Phanh	Bộ	2	1.550.000	3.100.000
5	Dây cô roa	Sợi	1	200.000	200.000
6	Bi tăng cam	Vòng	2	275.000	550.000
7	Bộ thước tái trợ lực	Bộ	1	4.150.000	4.150.000
8	Lọc xăng	Cái	1	120.000	120.000
9	Cao su lát	Cái	1	150.000	150.000
10	Bi máy ơ	Vòng	2	250.000	500.000
11	Lốp	Chiếc	4	3.750.000	15.000.000
12	Công thợ				900.000
Cộng tiền (chưa VAT 10%):					26.000.000
Thuế GTGT 10%:					2.600.000
Số tiền phải thanh toán:					28.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					
<p>Chủ xe (ký, ghi rõ họ tên)</p>		<p>Thợ sửa (ký, ghi rõ họ tên)</p>		<p>Phụ trách bộ phận (ký, ghi rõ họ tên)</p>	

Ví dụ 4: Ngày 20/01/2022, Công ty thanh toán khoản tiền sửa ô tô, theo hóa đơn GTGT số 000022 ngày 18/01/2022 cho Công ty Sửa chữa Ô tô Hải Phòng, số tiền là 28.600.000 đồng bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ Giấy báo nợ (Biểu số: 2.22) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.23), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho Công ty Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số: 2.24), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho Công ty Sửa chữa Ô tô Hải Phòng (Biểu số: 2.26), kế toán lập Bảng tổng hợp phải trả người bán (Biểu số: 2.27).

Biểu 2.21: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 461 Ngày: 20/01/2022			
		Số tiền: 28.600.000		VNĐ			
Bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Sửa chữa ô tô Hải Phòng				Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài			
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 104870276045 Tại NH: Vietinbank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY SỬA CHỮA Ô TÔ HẢI PHÒNG Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 1090022666318 Tại NH: Vietinbank Hải Phòng					
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI <i>Giao dịch viên</i>		NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i>	

Biểu 2.22: Giấy báo nợ của ngân hàng 461

	GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV: THAODTQTO
	Ngày: 20/01/2022	Mã KH: 6879455
		Số GD: 461
Kính gửi: Công ty Cổ phần Anh Linh		
Mã số thuế: 0200658533		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung sau:		
Số tài khoản ghi NỢ: 104870276045		
Số tiền bằng số: 28.600.000		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.		
Nội dung: Thanh toán tiền sửa xe cho Công ty Sửa chữa ô tô Hải Phòng		
Giao dịch viên		Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần Anh Linh)

Biểu 2.23: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Quyền, HP

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
HD 001386	05/01/22	Mua dầu Diezel 0.05-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa thanh toán	154 1331 331	30.000.000 3.000.000	33.000.000
HD 000006	05/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty cổ phần Bảo Sơn	131 511 333	31.500.000	28.636.364 2.863.636
HD 000012	10/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 01/01 đến ngày 10/01	131 511 333	50.400.000	45.818.182 4.581.818
GBN 459	12/01/22	Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty xăng dầu khu vực III	331 112	33.000.000	33.000.000
HD 000019	18/01/22	Sửa chữa ô tô Huyndai	242 154 133 331	19.150.000 6.850.000 2.600.000	28.600.000
HD 000022	20/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty TNHH Nguyễn Hồng từ ngày 11/01 đến ngày 20/01	131 511 3331	45.000.000	40.909.091 4.090.909
GBN 461	20/01/22	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty sửa chữa ô tô Hải Phòng	331 112	28.600.000	28.600.000
GBC 425	25/01/22	Công ty TNHH Nguyễn Hồng thanh toán tiền cước VC theo HD ngày 20/01/22	1121 131	45.000.000	45.000.000
HD 000030	30/01/22	Xuất hóa đơn cước vận chuyển cho Công ty Cổ phần Bảo từ ngày 21/01 đến ngày 30/01	131 511 3331	25.200.000	22.909.091 2.290.909
GBC 478	31/01/22	Công ty Cổ phần Bảo Sơn thanh toán tiền cước vận chuyển	112 131	25.200.000	25.200.000
		Cộng phát sinh tháng 1		243.800.000	243.800.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.24: Trích sổ cái tài khoản 331

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô
Quyền, HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản : Phải trả người bán. Số hiệu : 331

Tháng 01 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng.

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng 1			570.200.000
HD 001386	05/01/22	Mua dầu Diezel 0.05-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III chưa thanh toán	154 133		30.000.000 3.000.000
GBN 459	12/01/22	Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu khu vực III	112	33.000.000	
HD 000019	18/01/22	Sửa chữa ô tô tại Công ty Sửa chữa ô tô Hải Phòng	242 154 133		19.150.000 6.850.000 2.600.000
GBN 461	20/01/22	Thanh toán tiền sửa ô tô cho Công ty TNHH MTV sửa chữa ô tô Hải Phòng theo HD ngày 18/12	112	28.600.000	
		Cộng phát sinh tháng 1		1.261.600.000	1.231.100.000
		Số dư cuối tháng 1			600.700.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô
Quyên, HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản : 331 - Phải trả người bán

Người bán : Công ty Xăng dầu khu vực III

Tháng 01 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 1					50.200.000
05/01/22	HD 001386	05/01/22	Mua dầu của Công ty xăng dầu khu vực III chưa thanh toán	154 1331		30.000.000 3.000.000		80.200.000 83.200.000
12/01/22	GBN 459	12/01/22	Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu khu vực III	1121	33.000.000			50.200.000
			Cộng PS tháng 1		33.000.000	33.000.000		
			Số dư cuối tháng 1					50.200.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.26: Sổ chi tiết phải trả người bán

Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô
Quyên, HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản : 331 - Phải trả người bán

Người bán : Công ty Sửa chữa ô tô Hải Phòng

Tháng 01 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 1					30.500.000
18/01/22	HĐ 000019	18/01/22	Sửa chữa ô tô Hyundai tại Công ty sửa chữa ô tô Hải Phòng	242 154 133		19.150.000 6.850.000 2.600.000		49.650.000 56.500.000 59.100.000
...
20/01/22	GBN 461	20/01/22	Thanh toán tiền sửa chữa ô tô cho Công ty Sửa chữa ô tô. Hải Phòng	112	28.600.000			30.500.000
...
			Cộng PS tháng 1		128.600.000	135.860.000		
			Số dư cuối tháng 1					135.860.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.27: Bảng tổng hợp phải trả người bán**Đơn vị: Công ty Cổ phần Anh Linh**

Địa chỉ: Số 261 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô

Quyên, HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản : 331

Tên tài khoản : Phải trả người bán

Tháng 01 năm 2022*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Xăng dầu khu vực III		50.200.000	33.000.000	33.000.000		50.200.000
2	Công ty Sửa chữa ô tô Hải Phòng		30.500.000	128.600.000	135.860.000		135.860.000
...
	Cộng		570.200.000	1.261.600.000	1.231.100.000		600.700.000

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022***Người lập biểu**
*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng**
*(Ký, họ tên)***Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LINH

3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Anh Linh là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng container. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng trên các tỉnh thành phía bắc.

Công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty Cổ phần Anh Linh trong những năm qua đã đạt được nhiều ưu điểm tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những ưu điểm và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán với người mua và người bán của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

- *Về tổ chức bộ máy kế toán:* Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- *Về hình thức kế toán:* Hình thức sổ “Nhật ký chung” được công ty đang sử dụng hiện nay là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời, giúp cho kế toán thể hiện được đầy đủ vai trò của mình trong công tác kế toán.

- *Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính*

+ Công ty sử dụng hệ thống chứng từ cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài

chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng, kịp thời, không bị mất mát xảy ra.

+ Công ty Cổ phần Anh Linh sử dụng hệ thống thống tài khoản ban hành theo thông tư số TT133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

+ Về báo hệ thống cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ: Hệ thống sổ chi tiết được công ty mở để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu hồi các khoản nợ phải thu đối với khách hàng đúng thời hạn tránh bị chiếm dụng vốn đồng thời thu xếp thanh toán, chi trả cho các nhà cung cấp đúng hạn.

3.1.2. Nhược điểm.

Ngoài những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Anh Linh còn bộc lộ những hạn chế cần phải khắc phục sau:

- Đối với công tác tính toán và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành tính toán và trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù trên thực tế có phát sinh. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai theo nguyên tắc thận trọng của kế toán và số liệu trên Báo cáo tài chính sẽ không phản ánh đúng tình hình tài sản thực tế tại công ty tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Đối với công tác thu hồi các khoản nợ phải thu: Ngoài việc công ty giao cho nhân viên cố gắng để thu hồi các khoản nợ đến hạn thì công ty chưa đưa ra biện pháp hữu hiệu nào khác để thu hồi sớm các khoản nợ phải thu chưa đến hạn trong khi vốn của công ty luôn thiếu phải đi vay bên ngoài làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

- Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán: Công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho

phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Anh Linh

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Anh Linh ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ *Kiến nghị 1: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.*

Hiện nay, Công ty Cổ phần Anh Linh đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài sản của công ty trên Báo cáo tài chính cuối năm.

Căn cứ để lập trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là công ty dựa vào thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

** Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

+ Từ 6 tháng đến dưới 1 năm: trích 30% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 1 năm đến dưới 2 năm: Trích 50% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 2 năm đến dưới 3 năm: Trích 70% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 3 năm trở lên: Trích 100% giá trị khoản nợ khó đòi

** Tài khoản sử dụng: Tài khoản 229 (2293)*

- Kết cấu của tài khoản 2293: Dự phòng phải thu khó đòi

+ Bên nợ: Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ Bên có :

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý kinh doanh

- Số dư bên có: Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ

** Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính X, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm X+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính X +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí , ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính X +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi: Nợ TK 111, 112...

Có TK 711- Thu nhập khác

Ví dụ: Công ty chỉ có hai khách hàng phát sinh nợ phải thu khó đòi là: Công ty tư nhân Tuấn Thành, số tiền: 85.000.000 đồng, thời gian quá hạn là: 1 năm 3 tháng 15 ngày và Công ty Cổ phần Bình An, số tiền: 90.000.000 đồng, thời gian quá hạn là: 1 năm 6 tháng 20 ngày. Như vậy, tỷ lệ lập cho hai khoản nợ phải thu quá hạn này là: 50%. Dưới đây là bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho tháng 1 năm 2022

Biểu 3.1: Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi
BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI
Tại ngày 31/01/2022

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Công ty tư nhân Tuấn Thành	85.000.000	1 năm 3 tháng 15 ngày	50%	42.500.000
2	Công ty Cổ phần Bình An	90.000.000	1 năm 6 tháng 20 ngày	50%	45.000.000
	Tổng cộng	175.000.000			87.500.000

Ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/01/2022 là: 87.500.000 đồng

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

Việc Công ty Cổ phần Anh Linh trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài sản của công ty trên Báo cáo tài chính cuối năm.

➤ **Kiến nghị 2: Xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp để thu hồi nợ phải thu sớm hơn.**

- Để thu hồi nợ sớm hơn, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng.

- Chiết khấu thanh toán: Là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi nợ trước thời hạn. Chính sách này sẽ giúp công ty thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

- Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể dựa và nhu cầu vốn của mình để xây dựng mức chiết khấu cho phù hợp. Đặc biệt, Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán. Mức chiết khấu thanh toán xây dựng phải đảm bảo lớn hơn mức lãi suất ngân hàng thương mại huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng thương mại cho khách hàng vay.

Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty Cổ phần Anh Linh, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty

cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

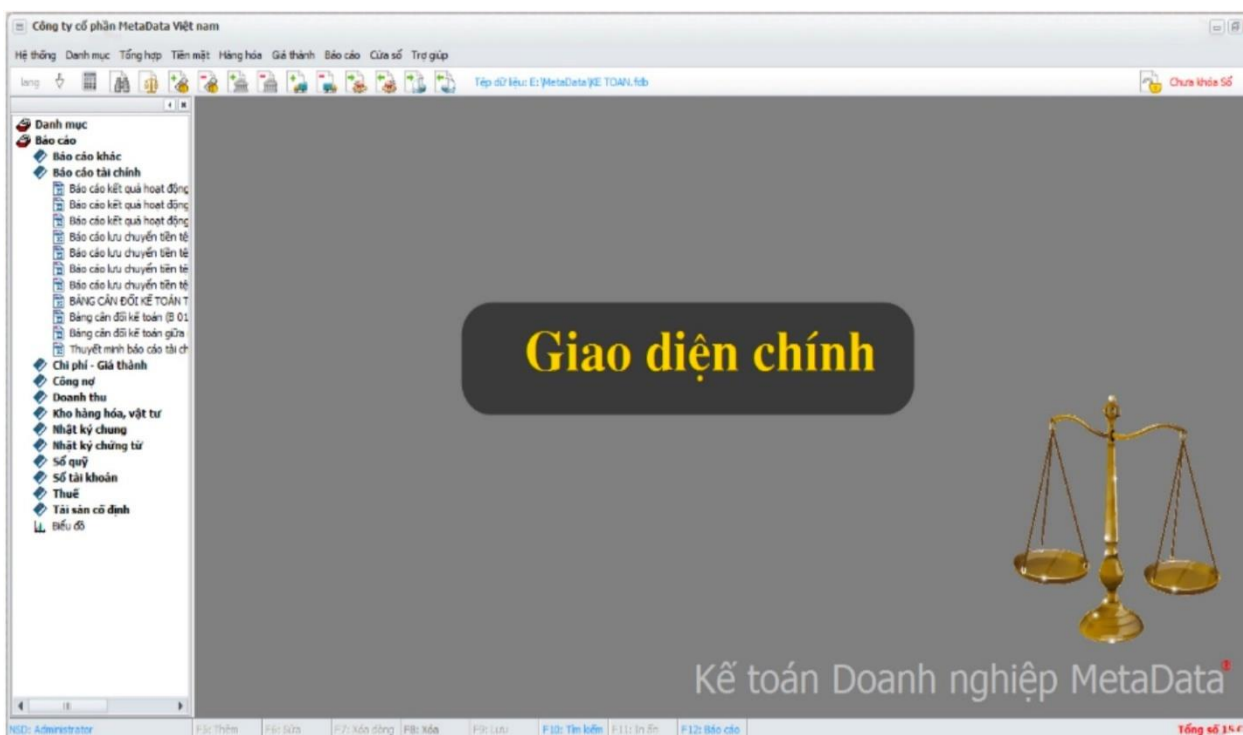
Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart, Metadata Accounting,...

Phần mềm kế toán Metadata Accounting

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phân hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về quản lý tài chính kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho nhà quản trị các giải pháp quản lý toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ... và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

- Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc. Phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý. Giao diện của phần mềm kế toán Metadata Accounting



Phần mềm kế toán SAS INNOVA (phiên bản 10.0)

SAS INNOVA 10.0 là phiên bản mới nhất của công ty SIS Việt Nam. được thiết kế theo quy định mới nhất của Bộ Tài Chính. Với SAS INNOVA 10.0, DN chỉ cần nhập số liệu đầu vào phát sinh, chương trình sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo kế toán, phân tích tài chính, sản xuất kinh doanh. Một số tính năng nổi bật của SAS INNOVA 10.0 là: Người sử dụng chỉ việc lựa chọn các giao dịch hàng ngày để thực hiện mà không cần biết định khoản (giao dịch được định nghĩa sẵn), cho phép nhập dữ liệu nhanh chóng, giảm 90% thời gian với những chứng từ số liệu tương tự (kế thừa các chứng từ tương tự hoặc giống nhau với chức năng copy chứng từ), cho phép thực hiện các nghiệp vụ tạo và in phiếu thu tiền, phiếu xuất kho ngay trên hoá đơn bán hàng, tạo và in phiếu chi tiền với hoá đơn mua hàng, đưa vào trợ giúp quy trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán tài chính, các quy chế độ...

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.

Tổng hợp	<p>Sơ đồ</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn:</p> <p style="text-align: center;">Cách tạo và update Bản quyền Phần mềm kế toán SAS INNOVA OPEN</p> <p>Công ty CP Phần mềm SAS A: 14/183 Đặng Tiên Đông, Hà Nội T: 0243.5147907 W: phanmemketoan.net</p>	<p>Danh mục</p> <ul style="list-style-type: none"> TK (TT 133/2016/TT-BTC) TK (TT 200/2014/TT-BTC) TK (QĐ 48/2006/TT-BTC) TK (QĐ 15/2006/QĐ-BTC) TK (TT 55/2002/TT-BTC) TK (TT 105/2003/TT-BTC) TK (QĐ 144/2001/QĐ-BTC) 					
Vốn bằng tiền							
Bán hàng							
Mua hàng							
Vật tư hàng hóa							
Tài sản, CCDC							
Giá thành							
Báo cáo thuế							
Báo cáo tài chính							
Hệ thống							
SMART INNOVATION	<p>Báo cáo</p> <table border="0"> <tr> <td>Báo cáo tài chính theo TT 200/2014</td> <td>Báo cáo tài chính theo QĐ 15/2006</td> </tr> <tr> <td>Báo cáo tài chính theo TT 133/2016</td> <td>Báo cáo tài chính theo QĐ 48/2006</td> </tr> <tr> <td>B/c TC theo QĐ 144/2001/QĐ-BTC</td> <td>B/c TC theo TT 105/2003/TT-BTC</td> </tr> </table>	Báo cáo tài chính theo TT 200/2014	Báo cáo tài chính theo QĐ 15/2006	Báo cáo tài chính theo TT 133/2016	Báo cáo tài chính theo QĐ 48/2006	B/c TC theo QĐ 144/2001/QĐ-BTC	B/c TC theo TT 105/2003/TT-BTC
Báo cáo tài chính theo TT 200/2014	Báo cáo tài chính theo QĐ 15/2006						
Báo cáo tài chính theo TT 133/2016	Báo cáo tài chính theo QĐ 48/2006						
B/c TC theo QĐ 144/2001/QĐ-BTC	B/c TC theo TT 105/2003/TT-BTC						

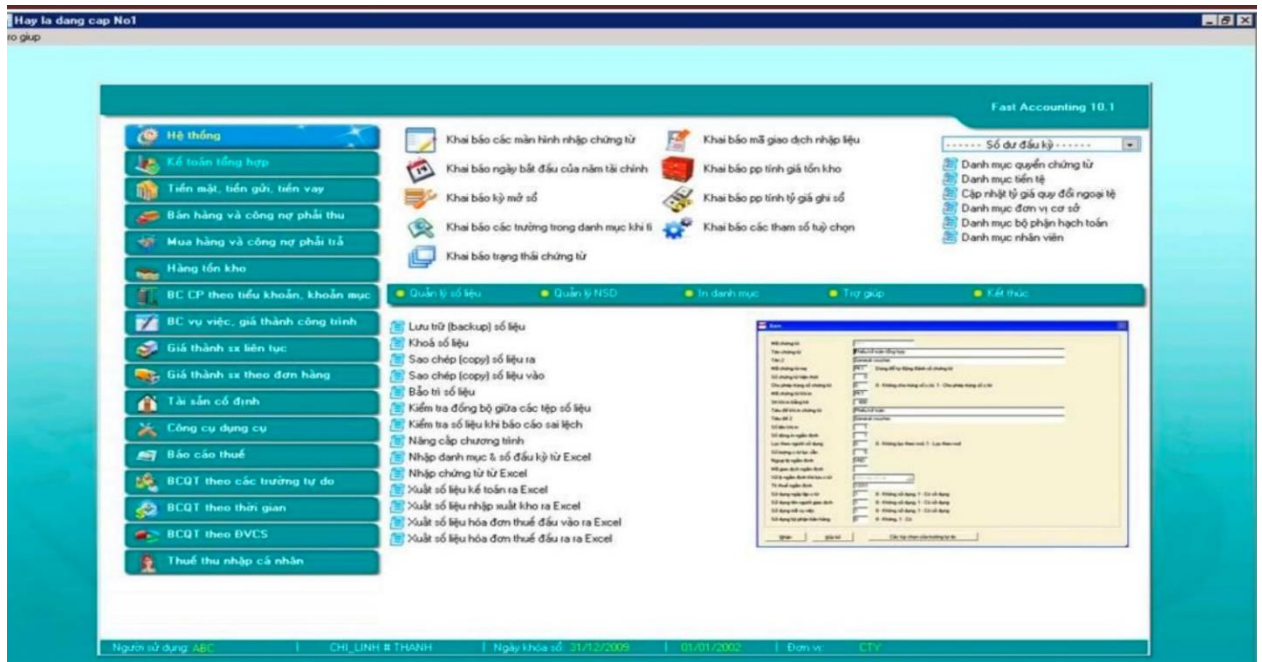
Phần mềm kế toán FAST

- Fast Accounting (phiên bản 9.5) mang những tính năng nổi bật như: Có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, tự động hoá xử lý số liệu (tự động phân bổ chi phí mua hàng, tự động gán giá tuỳ theo sản phẩm...) quản lý số liệu liên năm giúp thuận lợi trong so sánh số liệu giữa các kỳ kế toán, quản lý số liệu của nhiều cơ sở, tiện ích khi nhập số liệu (có thể chuyển từ màn hình nhập số liệu này sang màn hình nhập số liệu khác chỉ bằng thao tác kích chuột phải, xem báo cáo trong khi đnag nhập dữ liệu, giao diện bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh... Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Fast và cũng là dòng sản phẩm được các DN sử dụng nhiều nhất.

- Fast Bussiness (phiên bản 9.8): Được viết trên ngôn ngữ lập trình VB.NET mục tiêu là DN lớn. Đây là giải pháp quản trị toàn diện DN với 5 module: Tài chính kế toán, quản lý chi phối, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, quản lý mối quan hệ khách hàng.

- Fast Financial: Là dòng sản phẩm trung gian giữa Fast Accounting và Fast Business, hướng tới DN vừa và lớn, tính năng của phần mềm Fast Financial: Cơ sở dữ liệu có sức chứa lớn, khả năng phân quyền và bảo mật rất cao, kết nối online tốt,

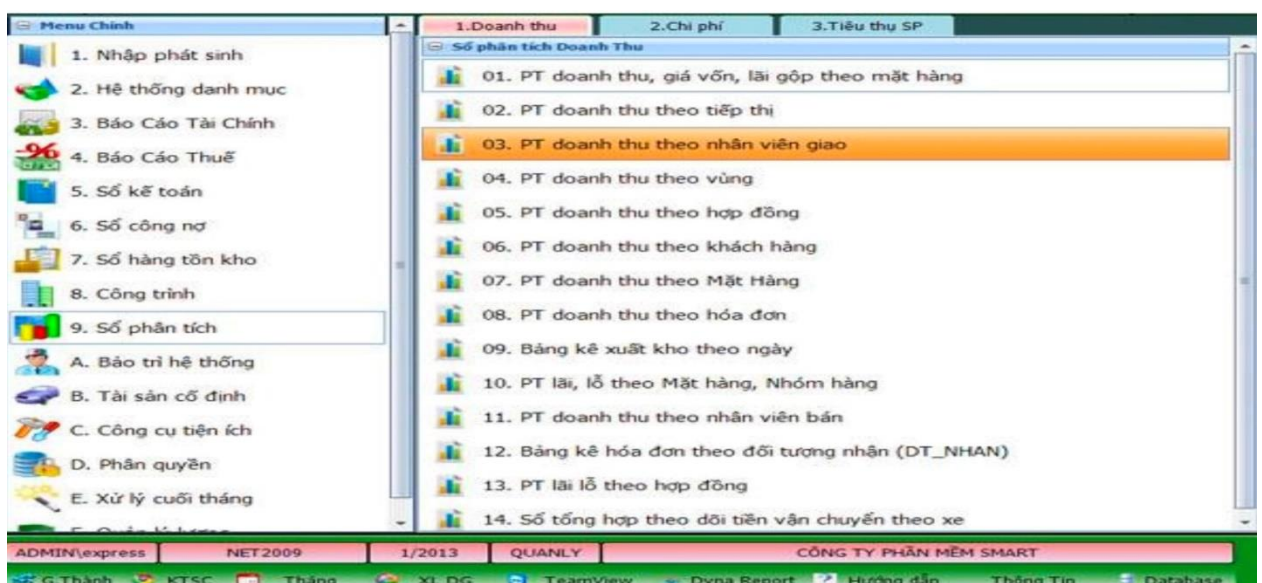
tính năng quản trị mạnh, thích hợp với DN có nhiều chi nhánh, nhà máy, đơn vị bán hàng. Giao diện của phần mềm kế toán FAST:



*** Phần mềm kế toán Smart:**

Smart Pro phù hợp với các công ty sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ, vận tải, du lịch, nhà hàng, khách sạn, dược phẩm, thủy sản, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên).

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập.



KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp. Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Anh Linh cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty; có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 01 năm 2022). Qua khảo sát thực tế, bài viết đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty.

Về mặt giải pháp, tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty như: Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu,

Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy (cô) giáo và các anh chị Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Anh Linh để khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị Phòng Kế toán của Công ty Cổ phần Anh Linh đã tạo điều kiện trong quá trình thực tập cũng như sự hướng dẫn tận tình của *ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng* để em có thể hoàn thành bài khóa luận này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty Cổ phần Anh Linh (2022), Sổ sách kế toán Công ty.
4. Các tài liệu khác trên mạng.
5. Thông tư 133/2016/TT (2016), Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ tài chính